

MOLITOUX® 50 mg

- **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- **Đề xa tâm tay trẻ em.**
- **Từ hướng dẫn sử dụng nêu tóm tắt các thông tin quan trọng của thuốc. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.**

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Thành phần được chất: Eprazinon dihydroclorid 50 mg.

Thành phần tá dược: Lactose khan, Microcrystallin cellulose PH102, Natri starch glycolat, Talc, Magnesi stearat, Colloidal silicon dioxide A200, Hydroxypropyl methylcellulose 15cP, Hydroxypropyl methylcellulose 6cP, Polyethylen glycol 6000, Titan dioxide, màu Erythrosin lake E127.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén bao phim.

Mô tả đặc điểm bên ngoài của thuốc: Viên nén bao phim, hình tròn, màu hồng, hai mặt lõm, cạnh và thành viên lành lặn, nhân thuốc bên trong màu trắng.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị rối loạn tiết dịch phế quản, đặc biệt là trong viêm phế quản cấp tính; Viêm phế quản cấp và đợt cấp của viêm phổi mạn tính.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Liều dùng:

Người lớn: 150 – 300 mg/ngày chia làm 3 lần (3 – 6 viên/ngày chia 3 lần uống).

Cách dùng: Dùng uống.

- Trường hợp quên uống một liều dùng: Hãy uống ngay khi nhớ ra. Nếu thời gian gần với lần dùng thuốc tiếp theo, bỏ qua liều đã quên và hãy dùng liều tiếp theo vào thời gian thường lệ. Không dùng liều gấp đôi để bù vào liều đã quên.

- Trường hợp uống quá nhiều viên thuốc: Hãy gặp ngay bác sỹ hoặc tới khoa Hồi sức - Cấp cứu của bệnh viện gần nhất.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

- Tiền sử co giật.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Không dùng chung thuốc làm tăng tiết dịch phế quản với thuốc giảm ho và/hoặc các thuốc làm khô dịch tiết (atropin).

- Trong trường hợp đờm đặc có mủ, bị sốt, bệnh phổi hoặc bệnh viêm phế quản mạn tính, nên xem xét lại việc điều trị.

- Bệnh nhân có vấn đề về dung nạp galactose, bệnh nhân thiếu hụt enzym Lapp lactase hoặc kém hấp thu glucose – galactose không nên dùng thuốc này.

- Thuốc có chứa màu Erythrosin lake E127, có thể gây các phản ứng dị ứng.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- **Thời kỳ mang thai:**

Chưa có báo cáo lâm sàng về tác dụng gây độc và dị tật cho thai do eprazinon. Tuy nhiên, số lượng phụ nữ có thai sử dụng eprazinon chưa đủ nhiều để loại trừ bất cứ một nguy cơ nào. Do đó, chỉ dùng cho phụ nữ có thai trong trường hợp thật sự cần thiết.

- **Thời kỳ cho con bú:**

Cần thận trọng, tránh sử dụng thuốc này cho bà mẹ đang cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Thuốc có thể gây đau đầu, buồn ngủ, chóng mặt. Cần thận trọng khi lái xe hoặc vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Tương tác của thuốc:

- Không dùng chung với các thuốc giảm ho hoặc thuốc làm khô dịch tiết phế quản do làm giảm tác dụng của thuốc.

- Không dùng chung eprazinon với các thuốc chuyển hóa qua gan do có thể ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc eprazinon.

Tương kỵ của thuốc:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc dùng đường uống, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

- Có khả năng không dung nạp ở đường tiêu hóa (đau dạ dày, buồn nôn, tiêu chảy).

- Rất hiếm gặp các phản ứng dị ứng da.

- Đặc biệt đau đầu, buồn ngủ, chóng mặt hiếm khi xảy ra.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng và biểu hiện khi sử dụng thuốc quá liều:

Triệu chứng ở trẻ em từ 22 tháng tuổi sử dụng eprazinon quá liều 800 mg gồm buồn ngủ, mất điều hòa và co giật.

Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều:

Trong trường hợp quá liều, chủ yếu điều trị triệu chứng. Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 2 vỉ x 15 viên, hộp 10 vỉ x 15 viên.

- Chai 100 viên.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Bảo quản ở: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

Bảo quản trong bao bì gốc của thuốc.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn sử dụng đã ghi trên nhãn.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCSS.

CƠ SỞ SẢN XUẤT:



DOMESCO

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

Địa chỉ: Số 346 đường Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 1800.969.660